

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN LIÊN CHIÊU – TP. ĐÀ NẴNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **10/2018/HNGĐ-ST**

Ngày: 09 tháng 3 năm 2018

V/v “tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIÊU- THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Phạm Thị Thanh Thủy**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Huỳnh Thị Lệ**

2. Ông **Ngô Văn Sỹ**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Phạm Thái Trâm Anh** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Ông **Võ Quang Tiến** – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2018 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 395/2017/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2017 về “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

\* *Nguyên đơn:* Bà **Phạm Thị H** – Sinh năm 1973. Trú tại: K383/16 Nguyễn Lương B, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

\* *Bị đơn:* Ông **Bùi Thanh C** - Sinh năm 1969. Trú tại: K383/16 Nguyễn Lương B, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

\* **Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Phạm Thị H trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Bùi Thanh C kết hôn với nhau vào năm 1991, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H (nay là phường H, quận L), thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ

chồng chung sống tại K383/16 Nguyễn Lương B, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng.

Trong thời gian chung sống vợ chồng luôn phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông C thường xuyên cờ bạc rượu chè về nhà chửi bới đánh đập vợ con, tôi đã vì con mà bỏ qua nhiều lần nhưng ông C vẫn không thay đổi. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, tôi không còn chung sống với ông C và giữa vợ chồng tôi không có trách nhiệm gì với nhau. Do mâu thuẫn của vợ chồng đã quá trầm trọng, hôn nhân của vợ chồng không thể hàn gắn lại được nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Bùi Thanh C.

- Về quan hệ con chung: Tôi xác nhận có 02 con chung tên là Bùi Thùy Mai L – sinh ngày 08.8.1992 và Bùi Thùy Mai Ph – sinh ngày 02.9.1997; Các con đã thành niên nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có.

\* Bị đơn là ông Bùi Thanh C không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị H cũng như không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 23.11.2017; ngày 29.12.2017 mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

**\* Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu:**

**Về thủ tục tố tụng:**

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng.

Các đương sự gồm: Nguyên đơn bà Phạm Thị H đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71, 72, 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Bùi Thanh C quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để giải quyết hôn nhân và cũng không có ý kiến phản hồi do đó chưa tuân thủ các quy định tại các Điều 70, 71, 72, 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

**Về nội dung:**

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56 luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị H xin ly hôn đối với ông Bùi Thanh C.

Về quan hệ con chung: Hai con chung Bùi Thùy Mai L và Bùi Thùy Mai Ph đã thành niên nên không đề cập giải quyết.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Bà Phạm Thị H xác định không có và không nợ ai nên không đề cập đến.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:*

*\* Về thủ tục tố tụng:*

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Tranh chấp ly hôn giữa bà Phạm Thị H và ông Bùi Thanh C thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho đương sự vắng mặt theo quy định tại các Điều 208; 209; 210; 211 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, đương sự không xuất trình thêm chứng cứ mới.

Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai, bị đơn ông Bùi Thanh C vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Bùi Thanh C theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

*\* Về nội dung tranh chấp:*

- **Về quan hệ hôn nhân:** Bà Phạm Thị H và ông Bùi Thanh C có thời gian tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H (nay là phường H, quận L), thành phố Đà Nẵng vào năm 1991. Việc kết hôn giữa bà H và ông C là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, lừa dối và không trái với quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa bà Phạm Thị H và ông Bùi Thanh C là hợp pháp.

Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bà Phạm Thị H xác nhận trong quá trình chung sống giữa hai vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn. Theo bà H thì nguyên nhân là ông C thường xuyên cờ bạc rượu chè về nhà chửi bới đánh đập vợ con, bà H đã vì con mà bỏ qua nhiều lần nhưng ông C vẫn không thay đổi, hiện nay vợ chồng sống ly thân. Kết quả xác minh tại địa phương nơi cư trú của bà H, ông C cũng thể hiện nội dung bà H đã trình bày.

Tại phiên tòa bà H khẳng định đã hết tình cảm với ông C. Bị đơn ông Bùi Thanh C quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được triệu tập họp lệ nhưng không đến Tòa án để giải quyết hôn nhân và cũng không có ý kiến phản hồi là thể hiện thái độ thiếu thiện chí trong việc hàn gắn hôn nhân. Qua đó chứng tỏ tình trạng

hôn nhân giữa ông C và bà H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân không đạt được, việc bà Phạm Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- **Về quan hệ con chung:** Hai con chung Bùi Thùy Mai L – sinh năm 1992 và Bùi Thùy Mai Ph – sinh năm 1997 đã thành niên nên không đề cập giải quyết.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** bà Phạm Thị H xác nhận không có. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Bùi Thanh C cũng không có ý kiến gì đối với tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Nếu sau này bà H, ông C có tranh chấp thì có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác.

- **Về án phí:** Bà Phạm Thị H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH

**Áp dụng:** Các Điều 51, 56, Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**Tuyên bố:** Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của bà Phạm Thị H.

### 1. Tuyên xử:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Bà Phạm Thị H – sinh năm 1973 được ly hôn với ông Bùi Thanh C – sinh năm 1969.

- **Về quan hệ con chung:** Con chung Bùi Thùy Mai L – sinh năm 1992 và Bùi Thùy Mai Ph – sinh năm 1997 đã thành niên nên không đề cập giải quyết.

**2. Về án phí:** Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) bà Phạm Thị H phải nộp, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 0000609 ngày 17.10.2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Như vậy, bà Phạm Thị H đã nộp đủ tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

### 3. Về quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án:

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 09/3/2018. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) kết quả xét xử tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát Liên Chiểu;
- Chi cục THADS Liên Chiểu;
- UBND phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu,
- Sở tư pháp;
- Hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Thanh Thủy**

***Nơi nhận:***

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát Liên Chiểu;
- Chi cục Thi hành án Liên Chiểu;
- UBND phường Hòa Khánh Bắc;
- Hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Thanh Thủy**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các hội Thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát Liên Chiểu;
- Chi cục Thi hành án Liên Chiểu;
- UBND phường Hòa Hiệp Bắc;
- Hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Thanh Thủy**